

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, phường Bùi Thị Xuân (đợt 6).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787;

Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km 137+580 - Km143+787;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 1991/TTr-BQLGT ngày 10/9/2021 và Biên bản cuộc họp ngày 09/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: 1.714.872.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	1.677.958.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	1.362.252.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	177.062.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:	128.438.000 đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	10.206.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	33.559.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	3.355.000 đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 1991/TTr-BQLGT ngày 10/9/2021 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638) đoạn Km137+580 - Km143+787

Địa điểm: Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn

Đợt 6: Bồi thường, hỗ trợ đất đai, nhà, vật kiến trúc, cây trồng và các khoản hỗ trợ khác

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc năm 2020					Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng tiền (đồng)	
			Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về VKT	Bồi thường cây trồng	Hỗ trợ ổn định đời sống		
I	Hộ gia đình, cá nhân												
A	Các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.												
1	Hộ ông Đặng Thành Kỳ (chết) - vợ: Đào Thị Cần	Tổ 01, KV 6, phường Bùi Thị Xuân	15	3	1.580,3	973,6	606,8	576.341.000	5.073.000	13.159.000	-	594.573.000	
2	Hộ ông Lê Văn	Tổ 01, KV 6, phường Bùi Thị Xuân	3	4	1.345,2	442,2	903	67.459.000	22.802.000	40.523.000	-	130.784.000	
3	Bà Phan Thị Lộc □	KV5, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn	22	3	320,1	50,7	269,4	7.504.000	2.033.000	1.197.000	-	10.734.000	
B	Các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng												
4	Hộ ông Đặng Xuân Đậm	Tổ 01, KV 6, phường Bùi Thị Xuân	27	3	994,1	100,7	893,4	607.807.000	147.154.000	59.056.000	10.206.000	824.223.000	
			29	3	253,2	239,8	13,4						
			30	3	120,3	30,9	89,4						
			31	3	90	86,4	3,6						
			33	3	493,70	416,9	76,8						
			5	4	946	380,5	565,5						
C	Các hộ gia đình, cá nhân canh tác trên đất đã thu hồi XD Khu Quân sự suối Trầu và đất công ích của UBND phường Bùi Thị Xuân												
5	Hộ ông Phạm Văn Phước	Tổ 01, KV 6, phường Bùi Thị Xuân	17	3	828,2	522,5	305,7	-	-	2.729.000		2.729.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc năm 2020					Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng tiền (đồng)
			Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích bị thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ về VKT	Bồi thường cây trồng	Hỗ trợ ổn định đời sống	
6	Hộ ông Lê Văn Lược	Tổ 01, KV 6, phường Bùi Thị Xuân	18	3	662,1	255,9	406,2	-	-	11.774.000	-	11.774.000
			19	3	734,4	426,7	307,7					
II	TỔ chức											
7	UBND phường Bùi Thị Xuân (Đất công ích UBND phường quản lý)	242 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	18	3	662,1	13,1	649	103.141.000	-	-	-	103.141.000
			19	3	734,4	258,8	475,6					
			27	3	994,1	100,7	893,4					
			3	4	1.345,2	324,3	1.020,9					
III	Tổng cộng (làm tròn): 1+2+...+7				3.840,35		1.362.252.000	177.062.000	128.438.000	10.206.000	1.677.958.000	
IV	Chi phí phục vụ công tác GPMB (III*2%):											33.559.000
V	Chi phí dự phòng cưỡng chế (IV*10%):											3.355.000
VI	Tổng (III+IV+V):											1.714.872.000